

Bản án số: **57/2026/HC-ST**

Ngày: 16-7-2026

*V/v: Khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất
đai.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Lại

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Viêt Sáu

Ông Phạm Văn Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Anh Tú - Tòa án nhân dân khu vực 10 –
Lâm Đồng

*- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Lâm Đồng tham gia phiên
tòa:* Bà Dương Thanh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 – Lâm
Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 47/2026/TLST-HC
ngày 12 tháng 3 năm 2026, về việc: “ *Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh
vực quản lý đất đai*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2026/QĐXXST-
HC ngày 01 tháng 7 năm 2026, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông Cáp Văn S, sinh năm 1974; Địa chỉ: Tổ F, khu phố X
(Nay là tổ dân phố X), phường B, tỉnh Lâm Đồng

Người bị kiện: Chi nhánh Văn phòng Đ; Địa chỉ: C - C đường H xã H, tỉnh
Lâm Đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất
đai khu vực P; Địa chỉ: Phường P, tỉnh Lâm Đồng

NỘI DUNG:

***Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án người khởi kiện ông Cáp
Văn S trình bày:***

Ông có thửa đất nông nghiệp, thửa 434, diện tích 441,2m² tại địa chỉ khu phố
X, phường H, tỉnh Lâm Đồng. Năm 2016, ông đăng ký chuyển mục đích sử dụng
đất tại thửa đất này. Sau khi thẩm định, đo đạc và phê duyệt hồ sơ thì Sở Tài

nguyên và Môi trường tỉnh B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 20/07/2016 cho đứng tên Cáp Văn S thành 02 thửa, cụ thể như sau: Thửa đất nông nghiệp, thửa đất số 360, tờ bản đồ số 5. Theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số: CD 032817, sổ vào sổ cấp GCN số: CS 01886, có diện tích: 98,4 m²; Thửa đất ở tại đô thị, thửa số 361, tờ bản đồ số 5, theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số: CD 032818, sổ vào sổ cấp GCN số: CS 01885, có diện tích: 342,8 m². Trong đó, thửa đất ở tại nông thôn còn “Nợ tiền sử dụng đất, số tiền: 133.800.600 đồng (Một trăm ba mươi ba triệu, tám trăm nghìn, sáu trăm đồng) Theo thông báo nộp tiền sử dụng đất số: 1090/16/TB-CCCT ngày 04/7/2016 của Chi cục thuế thành phố P. Sau khi ông nộp thuế, để đăng ký xóa nợ thuế được ghi trên Giấy chứng nhận thì phát hiện Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất nêu trên bị thất lạc. Ông đã thực hiện các thủ tục thông báo và niêm yết theo quy định. Đến ngày 08/04/2025, ông nộp hồ sơ xin cấp đổi và cấp lại tại Văn phòng chi nhánh Đ1 đồng thời xóa nợ thuế chuyển mục đích sử dụng đất. Ngày 16/04/2025, ông nhận được Thông báo “về việc hoàn trả hồ sơ đăng ký cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Cáp Văn S với lý do tại thời điểm chuyển mục đích sử dụng đất ở không phù hợp với quy hoạch sử dụng đất theo Quyết định số 3200/QĐ-UBND ngày 13/12/2013 của UBND tỉnh B chờ ý kiến chỉ đạo hướng dẫn giải quyết của cấp có thẩm quyền liên quan.

Do thay đổi thẩm quyền nên ngày 27/08/2025, ông tiếp tục nộp Hồ sơ trên tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực H. Đến ngày 15/01/2026 ông nhận được công Văn số: 148/CN.VPĐKĐĐKVHTB-ĐK “V/v chuyển trả hồ sơ cấp lại do bị mất Giấy chứng nhận”. Vẫn với lý do tại thời điểm chuyển mục đích sử dụng đất ở không phù hợp với quy hoạch sử dụng đất theo Quyết định số 3200/QĐ-UBND ngày 13/12/2013 của UBND tỉnh B. Hiện nay chưa có ý kiến chỉ đạo hướng dẫn giải quyết của cấp có thẩm quyền và căn cứ trên Thông báo của chi nhánh V đăng ký đất đai khu vực P.

Việc Chi nhánh Văn phòng Đ khu vực H không cấp lại Giấy chứng nhận cho ông là không đúng với quy định pháp luật. Vì vậy ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết.

1/ Hủy Công văn số 148/CN.VPĐKĐĐKVHTB-ĐK ngày 15/01/2026 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực H về việc: Chuyển trả hồ sơ cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Cáp Văn S.

2/ Buộc Chi nhánh Văn phòng Đ thực hiện nhiệm vụ công vụ hành chính về việc cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông theo quy định của pháp luật.

Tại Văn bản số 1556/CV-CN.VPDKĐKV-HTB ngày 02/6/2026 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực H trình bày:

Ngày 27/8/2025, ông Cáp Văn S có nộp hồ sơ báo mất Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (gọi tắt là Giấy chứng nhận) số CD 032818, CD 032817 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 20/7/2016. Đến ngày 15/01/2026, Chi nhánh Văn phòng Đ có Công văn số 148/CN.VPĐKĐĐK VHTB-ĐK về việc chuyển trả hồ sơ báo mất Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Lý do chuyển trả theo Công Văn 4721/UBND-KT của UBND tỉnh B và Thông báo số 290/TB-UBND ngày 24/5/2024 của UBND thành phố P.

Tại Công văn số 4386/CNVPĐKĐĐKVPT, ngày 15 tháng 7 năm 2026 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai khu vực P xác định:

Hiện Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 032817, CD 032818 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 20/07/2016 chưa đăng ký thế chấp, xóa đăng ký thế chấp; chưa thực hiện các biến động chuyển quyền sử dụng đất như chuyển nhượng, tặng cho, thừa kế; người đang đứng tên trên các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này hiện nay vẫn là ông Cáp Văn S.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Lâm Đồng:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình thụ lý vụ án và tại phiên tòa, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

+ Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Lâm Đồng đề nghị HĐXX tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

1/ Hủy Công văn số 148/CN.VPĐKĐĐKVHTB-ĐK ngày 15/01/2026 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực H, Thông báo số 524/TB-CNVPĐKĐĐPT ngày 16/04/2025 của Chi nhánh văn phòng Đ về việc: Hoàn trả hồ sơ cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông.

2/ Buộc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực H thực hiện nhiệm vụ công vụ hành chính về việc cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho tôi theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Ông Cáp Văn S khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên hủy Công văn số 148/CN.VPĐKĐĐKVHTB-ĐK ngày 15/01/2026 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực H, buộc thực hiện nhiệm vụ công vụ theo quy định. Xét thấy, Quyết định hành chính trên có nội dung điều chỉnh các quan hệ trong hoạt động quản lý nhà nước về đất đai, ảnh hưởng đến quyền lợi của ông S. Do đó, thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10 – Lâm Đồng theo quy định tại Khoản 1 Điều 30 của Luật tố tụng hành chính; khoản 3 Điều 2 Luật số: 85/2025/QH15 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, luật tố tụng hành chính, luật tư pháp người chưa thành niên, luật phá sản và luật hoà giải, đối thoại tại Toà án.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện:

Ngày 15/01/2026, Chi nhánh Văn phòng Đ khu vực H ban hành Thông báo số 148/TB – CNVPĐKĐĐKVHTB-ĐK về việc chuyển trả hồ sơ cấp lại do bị mất giấy chứng nhận. Theo Biên bản giao nhận đơn khởi kiện và tài liệu, chứng cứ số 27/2026/GXN-TA của TAND khu vực 10 – Lâm Đồng thì ông S nộp đơn khởi kiện trực tiếp vào ngày 29/01/2026 nên còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính.

[1.3] Tại phiên toà, tất cả các đương sự trong vụ án có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 158 của Luật tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về tính hợp pháp của Thông báo số 148/TB – CNVPĐKĐĐKVHTB-ĐK ngày 15/01/2026 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực H

[2.1.1] Về trình tự, thẩm quyền:

Việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ đăng ký biến động, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc thẩm quyền của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. Do đó, Chi nhánh Văn phòng Đ tiếp nhận và ban hành văn bản trả lời là đúng thẩm quyền và trình tự theo quy định tại Điều 133 luật đất đai 2024; Điểm c khoản 1 Điều 12, điểm b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 13 Nghị định 102/2024/NĐ CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ; Điều 21, 22, 23, 37 Nghị định 101/2024/NĐ-CP ngày 29/01/2024 của Chính phủ.

[2.1.2] Về nội dung :

Thửa đất số 361, tờ bản đồ số 5, diện tích 342.8m², đất ở tại đô thị thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền

với đất số CD 032818 và thửa đất số 360, tờ bản đồ số 5, diện tích 98.4m² trồng lúa thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 032817 có địa chỉ tại: khu phố C, phường X, thành phố P, tỉnh Bình Thuận (nay là phường H, tỉnh Lâm Đồng) được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 20/7/2016 đứng tên ông Cáp Văn S. Qua kiểm tra thì 02 thửa đất 360, 361 được tách từ thửa đất số 343 đứng tên ông Cáp Văn S có nguồn gốc chuyển mục đích sử dụng đất (tại Quyết định số 206/QĐ-UBND ngày 25/3/2016) nhưng không phù hợp quy hoạch sử dụng đất theo Bản đồ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 3200/QĐ-UBND ngày 13/12/2013 của UBND tỉnh B đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Đến thời điểm giải quyết vụ án, chưa có tài liệu, chứng cứ nào thể hiện cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã ban hành quyết định hủy bỏ, sửa đổi hoặc thay thế quyết định hành chính do đó quyết định trên vẫn đang có hiệu lực pháp luật. Ngoài ra, Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai khu vực H còn căn cứ theo Thông báo số 524/TB-CNVPĐKĐDPT ngày 16/04/2025; Thông báo số 564/TB-CNVPĐKĐDPT ngày 19/4/2023 của Chi nhánh Văn phòng Đ (nay là chi nhánh V đăng ký đất đai khu vực P) để chuyên trả hồ sơ cho ông Cáp Văn S.

[2.3] Về việc yêu cầu đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất.

Theo đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất của ông Cáp Văn S do Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai khu vực H cung cấp thể hiện ông Cáp Văn S yêu cầu cấp lại, cấp đổi với lý do: mất giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Trả nợ tiền sử dụng đất, thay đổi địa chỉ thửa đất, thay đổi thông tin của ông Cáp Văn S (về số căn cước công dân và địa chỉ mới sau sáp nhập).

Căn cứ theo quy định tại: Điều 37, Điều 38, Điều 39 Nghị định 101/2024/NĐ-CP ngày 29/01/2024 của Chính phủ quy định :

“Điều 37. Trình tự, thủ tục đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.

1. Người yêu cầu đăng ký nộp 01 bộ hồ sơ gồm các giấy tờ quy định tại Điều 19 của Nghị định này.

Điều 38.

“ 1. Các trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận đã cấp:

...

h) Thay đổi địa chỉ của thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận;

....”

Điều 39. Trình tự, thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đã cấp do bị mất.

1. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất nộp Đơn đăng ký

biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất theo Mẫu số 11/ĐK ban hành kèm theo Nghị định này đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều 21 của Nghị định này...”

Do đó, việc ông Cáp Văn S nộp hồ sơ xin cấp đổi, cấp lại với lý do mất giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Trả nợ tiền sử dụng đất, thay đổi địa chỉ thửa đất, thay đổi thông tin của ông Cáp Văn S (về số căn cước công dân và địa chỉ mới sau sáp nhập) là thuộc các trường hợp quy định nêu trên. Theo quy định của pháp luật về đất đai, khi người sử dụng đất nộp hồ sơ hợp lệ đề nghị cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận thì cơ quan đăng ký đất đai có trách nhiệm tiếp nhận, xem xét và giải quyết theo thẩm quyền. Việc Văn phòng đăng ký đất đai từ chối giải quyết hồ sơ với lý do “*chờ chỉ đạo*” và căn cứ theo công văn của cơ quan khác nhưng không căn cứ vào bất kỳ quyết định hành chính hợp pháp nào của cơ quan có thẩm quyền là không phù hợp với quy định của pháp luật, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện.

[2.4]. Các quyết định liên quan: Thông báo số 524/TB-CNVPĐKĐĐPT ngày 16/04/2025; Thông báo số 564/TB-CNVPĐKĐĐPT ngày 19/4/2023 của Chi nhánh Văn phòng Đ (nay là chi nhánh V đăng ký đất đai khu vực P).

[2.4.1]. Về trình tự, thẩm quyền: Việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất thuộc thẩm quyền của Văn phòng Đ thông qua các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại huyện, thành phố. Do đó, Chi nhánh Văn phòng Đ thuộc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đ (cũ) tiếp nhận là đúng thẩm quyền và trình tự theo quy định tại Điều 95 Luật đất đai; Điều 70, Điều 85 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và Điều 9, Điều 11 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ T.

[2.4.2]. Về nội dung: Qua kiểm tra, phần diện tích đất ở tại đô thị của ông S có nguồn gốc chuyển mục đích sử dụng đất tại Quyết định số 206/QĐ-UBND ngày 25/3/2016 nhưng không phù hợp quy hoạch sử dụng đất theo Bản đồ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 theo Quyết định số 3200/QĐ-UBND ngày 13/12/2013 của UBND tỉnh B đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Ngày 30/11/2023, UBND tỉnh B ban hành Công văn số 4721/UBND-KT về việc ý kiến về nội dung báo cáo và đề nghị của Sở T tại Công văn số 5523/STNMT-CCQLĐĐ ngày 20/11/2023:

“...2. Giao trách nhiệm cho UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục tự rà soát và tự chịu trách nhiệm đối với các trường hợp đã cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trước đây mà không đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để làm rõ

trách nhiệm của từng đơn vị, cá nhân tham mưu, giải quyết trước đây. Trên cơ sở kết quả rà soát, có báo cáo và kiến nghị đề xuất gửi Sở T.”

Căn cứ công văn nêu trên của UBND tỉnh B, hiện nay UBND thành phố P đang rà soát và kiến nghị đề xuất giải quyết đối với các trường hợp đã cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trước đây mà không đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để làm rõ trách nhiệm của từng đơn vị, cá nhân tham mưu, giải quyết trước đây. Chi nhánh Văn phòng hiện vẫn chưa nhận được ý kiến chỉ đạo giải quyết hồ sơ của cấp có thẩm quyền liên quan đến vướng mắc các trường hợp hồ sơ đã chuyển mục đích chưa đảm bảo theo quy định. Việc Văn phòng đăng ký đất đai từ chối giải quyết hồ sơ với lý do “chờ chỉ đạo” nhưng không căn cứ vào bất kỳ quyết định hành chính hợp pháp nào của cơ quan có thẩm quyền là không phù hợp với quy định của pháp luật, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện.

Như vậy, Thông báo số 524/TB-CNVPĐKĐĐPT ngày 16/04/2025; Thông báo số 564/TB-CNVPĐKĐPT ngày 19/4/2023 của Chi nhánh Văn phòng Đ là một trong các căn cứ để Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực H ban hành Thông báo chuyển trả hồ sơ của ông Cáp Văn S. Do đó, đây là quyết định hành chính có liên quan trực tiếp đến quyết định hành chính bị kiện, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của người khởi kiện.

Ngoài ra, ông Cáp Văn S đã thực hiện các thủ tục về việc niêm yết (theo danh sách công khai số 1428/DS-UBND ngày 31/12/2020 của UBND phường X); Đơn có mặt giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (có xác nhận của Công an phường B); bản cam kết ghi ngày 26/8/2025 của ông C văn S; Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước ngày 21/6/2021. Bên cạnh đó, công văn số 4386/CNVPĐKĐĐKVPT, ngày 15 tháng 7 năm 2026 của Chi nhánh văn phòng Đ về việc cung cấp thông tin để giải quyết vụ án dân sự do ông Cáp Văn S khởi kiện xác định: Hiện Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 032817, CD 032818 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 20/07/2016 chưa đăng ký thế chấp, xóa đăng ký thế chấp; chưa thực hiện các biến động chuyển quyền sử dụng đất như chuyển nhượng, tặng cho, thừa kế; người đang đứng tên trên các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này hiện nay vẫn là ông Cáp Văn S.

Từ các nhận định trên, việc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực H ban hành Thông báo 148/TB – CNVPĐKĐĐKVHTB-ĐK ngày 15/01/2026; Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực P ban hành thông báo Thông báo số 524/TB-CNVPĐKĐĐPT ngày 16/04/2025 và Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai Phan Thiết ban hành thông báo số 564/TB-CNVPĐKĐPT ngày 19/4/2023 là

đúng trình tự, thẩm quyền tuy nhiên về nội dung không giải quyết, hoàn trả hồ sơ đăng ký cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với các thửa đất trên là không có căn cứ làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Cáp Văn S. Do đó, có cơ sở để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Cáp Văn S.

[3] Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án trong hồ sơ vụ án, quy định pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của ông Cáp Văn S được chấp nhận nên theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UNTƯQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực H phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 3, khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 2 Điều 116, khoản 1 Điều 158, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 193, khoản 1 Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính; khoản 3 Điều 2 Luật số: 85/2025/QH15 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, luật tố tụng hành chính, luật tư pháp người chưa thành niên, luật phá sản và luật hoà giải, đối thoại tại Tòa án;

Điều 37, Điều 38, Điều 39 Nghị định 101/2024/NĐ-CP ngày 29/01/2024 của Chính phủ Quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và hệ thống thông tin đất đai.

Khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UNTƯQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Cáp Văn S.

[1.1] Hủy các thông báo:

+ Thông báo 148/TB – CNVPĐKĐĐKVHTB-ĐK ngày 15/01/2026 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai khu vực H về việc “*Chuyển trả hồ sơ cấp lại do bị mất Giấy chứng nhận*” ;

+ Thông báo số 524/TB-CNVPĐKĐĐPT ngày 16/04/2025 Chi nhánh văn phòng Đ về việc hoàn trả hồ sơ đăng ký cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Cáp Văn S;

+ Thông báo số 564/TB-CNVPĐKĐĐPT ngày 19/4/2023 Chi nhánh văn phòng Đ về việc hoàn trả hồ sơ cấp lại Giấy chứng nhận của ông Cáp Văn S.

[1.2] Buộc Chi nhánh Văn phòng Đ thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định pháp luật.

[2] Về án phí: Buộc Chi nhánh Văn phòng Đ phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho ông Cáp Văn S 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003638 ngày 06/3/2026 tại Thi hành án dân sự Lâm Đồng.

[3]. Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Luật tố tụng Hành chính.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 10 – Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10;
- Phòng thanh tra, kiểm tra TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu hồ sơ.



**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Lại